

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/202/TLST-HS ngày 22/02/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

**Tri Công N, sinh ngày 24/9/1990**, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Tri Công Ph, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Nhân thân: Tháng 9/2011 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 01/2013 xuất ngũ; Ngày 12/8/2016, Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 83, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra tù ngày 08/3/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt.

\* Bị hại:

- Anh Lưu Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Tr, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

\* Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1976

- Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1976
- Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1976
- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1960

Đều ở địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh H, chị Th có mặt; anh T, chị H, anh H1, anh A, anh L vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/12/2020, Tri Công N mượn xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17B3-473.xx của chị Th rồi điều khiển đến Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Hà, N gửi xe tại đó và đi bộ đến thị trấn Hưng Hà mục đích có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến cửa hàng của anh H1, N nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 17B4-205.xx của Anh H để cạnh cửa ra vào, quan sát thấy không có ai trông coi, chìa khóa xe để cạnh bàn uống nước gần đó, N lấy chìa khóa mở khóa điện rồi nổ máy đi về hướng huyện Quỳnh Phụ, trên đường đi, N có dừng xe kiểm tra hộp đựng đồ trên xe máy có cờ lê và áo mưa cũ, N dùng cờ lê tháo biển số, hộp đựng đồ, yếm xe vứt đi rồi điều khiển đến nhà ông Nguyễn Khắc T để bán, N nói với ông T xe này là của mình, không mang giấy tờ và muốn bán với giá 4.000.000 đồng, ông T trả 2.000.000 đồng, N đồng ý bán cho ông T giá 2.000.000 đồng, số tiền bán xe N đã chi tiêu hết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tri Công N, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi giả da, 01 cờ lê bằng kim loại.

Bản kết luận định giá tài sản số 01, ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 17B4-205.xx đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 15.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHH, ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Tri Công N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Anh H trình bày: Trước phiên tòa hôm nay, anh đã nhận số tiền bồi thường là 7.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác, việc bồi thường dân sự giữa anh và bị cáo đã xong và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tri Công N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và Anh H: Bị cáo bồi thường cho Anh H số tiền 7.000.000 đồng, Anh H đã nhận đủ số tiền này từ gia đình bị cáo, Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí hình sự theo luật định

Bị cáo; Anh H không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Tri Công N đều khai nhận: Chiều ngày 05/12/2020, bị cáo đến thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà mục đích trộm cắp tài sản, bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B4-205.xx của Anh H trị giá 15.000.000 đồng, sau đó mang sang huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bán cho ông T với giá 2.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại anh Lưu Văn H, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Khắc T; lời khai của những người làm chứng chị Đỗ Thị H, anh Nguyễn Hải L, ông Nguyễn Văn A. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như Bản kết luận định giá tài sản; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản trích xuất camera. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục

phạm tội. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường khắc phục hậu quả, có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, bố đẻ là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với ông Nguyễn Khắc T là người đã mua xe mô tô do Nam trộm cắp mà có, ông T không biết đây là tài sản trộm cắp, sau đó đã bán chiếc xe trên cho người không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý đối với ông T.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Th là người cho N mượn xe mô tô rồi sau đó đi trộm cắp tài sản, chị Th không biết N mượn xe để đi trộm cắp, không được hưởng lợi gì từ N nên không có căn cứ xử lý với chị Th.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và Anh H: Bị cáo bồi thường cho Anh H số tiền 7.000.000 đồng, Anh H đã nhận đủ số tiền này từ gia đình bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác (bị cáo đã bồi thường xong)

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách giả da, 01 cờ lê, 01 đôi giày màu vàng-đen-xám-trắng, 01 áo khoác đen, 01 quần bò.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu đỏ.

Về án phí: Bị cáo Tri Công N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Tri Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tri Công N: 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và Anh H: Bị cáo bồi thường cho Anh H số tiền 7.000.000 đồng, Anh H đã nhận đủ số tiền này từ gia đình bị cáo, Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác (bị cáo đã bồi thường xong)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách giả da, 01 cờ lê, 01 đôi giày màu vàng-đen-xám-trắng, 01 áo khoác đen, 01 quần bò.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu đỏ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Anh H, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**